

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	15,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-8.7%	-

DT thuần	2024		
	1,495	YoY	▲ 59.0
	tỷ VNĐ		▲ 4.1%

LN gộp	2024		
	139	YoY	▼ 26.0
	tỷ VNĐ		▼ 15.7%

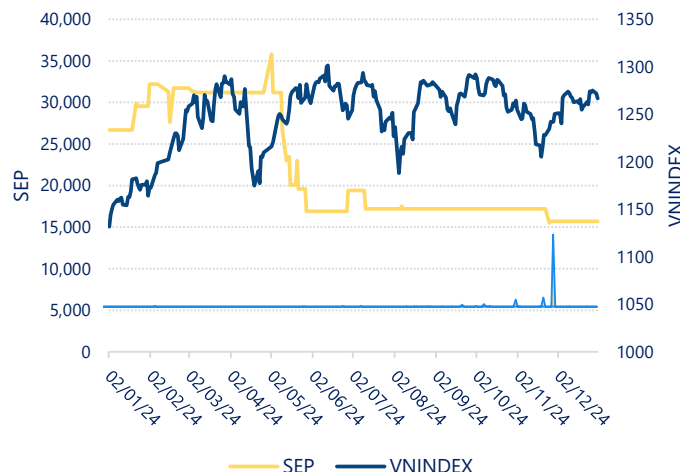
LN thuần	2024		
	4.78	YoY	▼ 20.3
	tỷ VNĐ		▼ 81.0%

LN sau thuế	2024		
	5.05	YoY	▼ 12.0
	tỷ VNĐ		▼ 70.4%

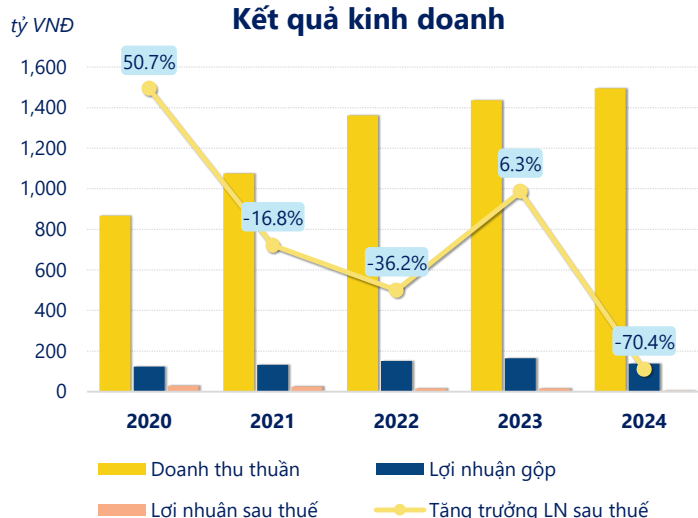
ROE	2024		
	5.1%	+/- YoY	▼ 11.3%

ROA	2024		
	0.8%	+/- YoY	▼ 2.0%

Lịch sử giá

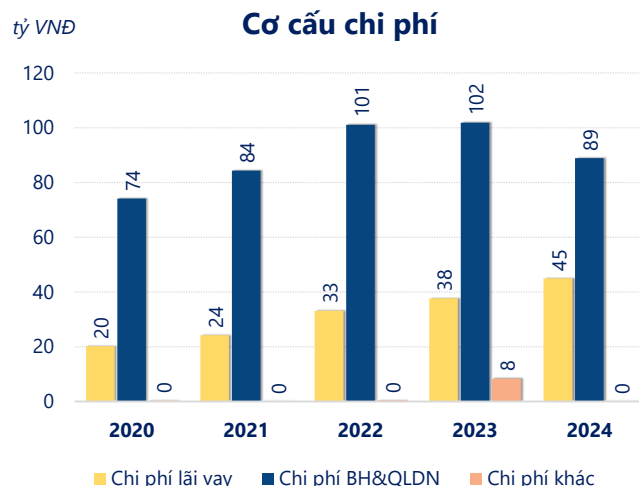
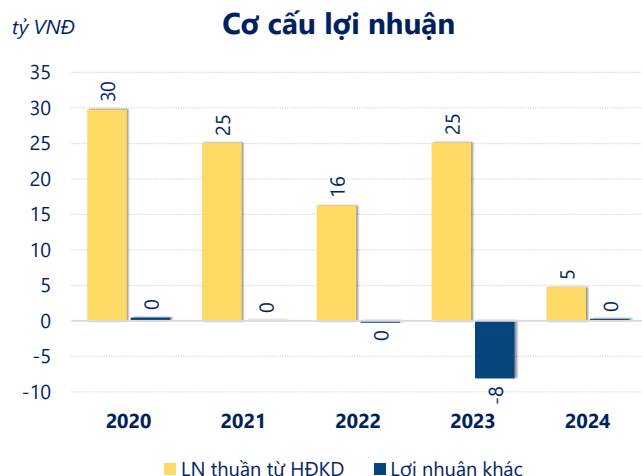


Kết quả kinh doanh



Kết quả kinh doanh **SEP** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **1,495** tỷ đồng **tăng 4.14%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 70.4%** chỉ còn **5.05** tỷ đồng.

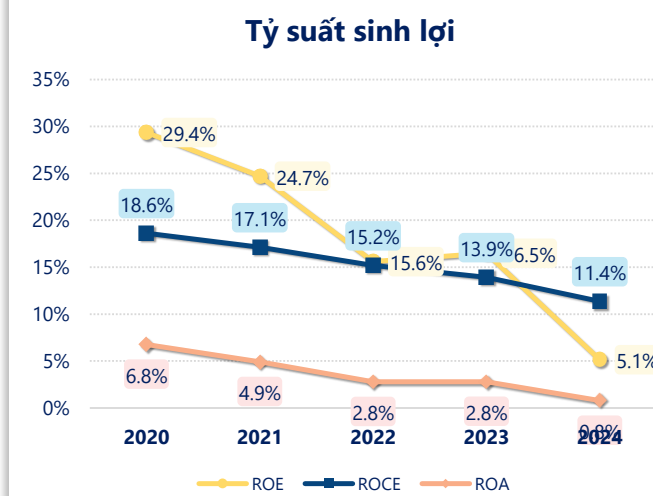
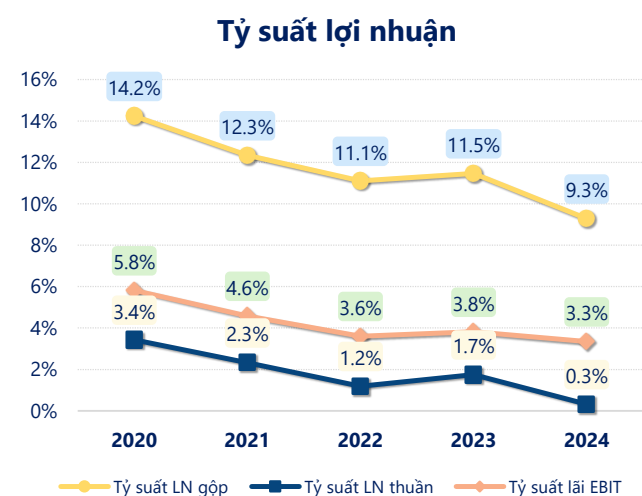
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **5.14%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024, SEP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **4.78** tỷ đồng, **giảm đi 20.34** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (20.19 tỷ đồng) là 15.41 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **45.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **88.85** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.02** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SEP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **5.14%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

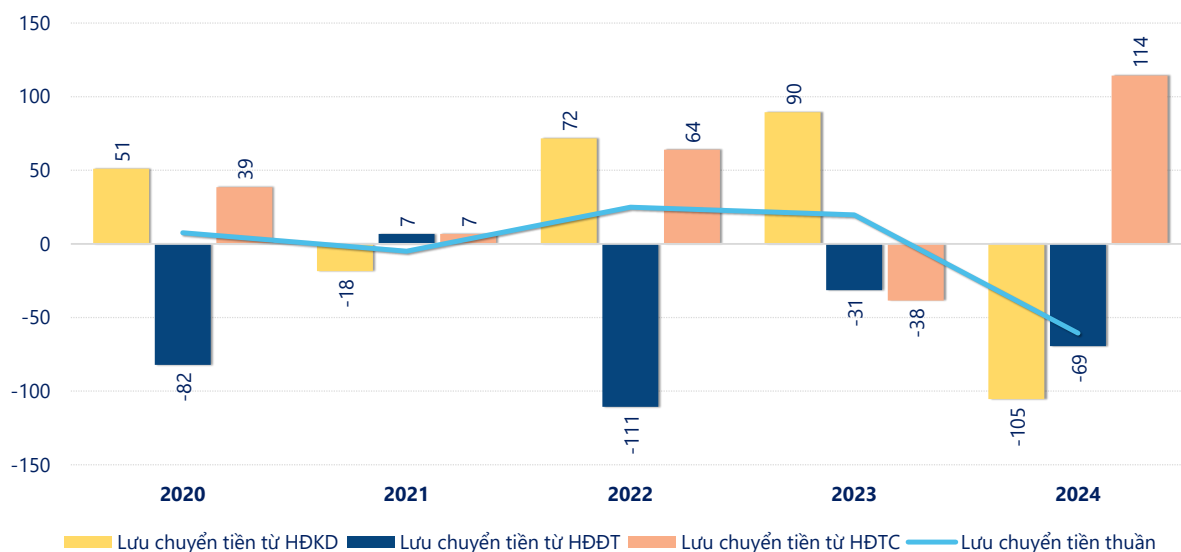


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	867	1,075	1,361	1,436	1,495
Giá vốn hàng bán	744	943	1,210	1,271	1,356
Lợi nhuận gộp	123	133	151	165	139
Doanh thu HĐTC	0.64	1.01	0.85	0.39	0.15
Chi phí TC	20.3	24.3	34.7	38.1	45.3
Chi phí lãi vay	20.2	24.2	33.1	37.7	45.0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	36.4	37.5	41.5	43.8	46.3
Chi phí QLDN	37.7	46.8	59.5	57.9	42.6
LN thuần từ HĐKD	29.7	25.0	16.3	25.1	4.78
Lợi nhuận khác	0.45	0.07	-0.25	-8.09	0.26
LN trước thuế	30.2	25.1	16.0	17.0	5.05
Lợi nhuận sau thuế	30.2	25.1	16.0	17.0	5.05
LNST của CĐ cty mẹ	30.2	25.1	16.0	17.0	5.05

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SEP bằng **-60.59** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (19.64 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-105.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-69.43** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **114.3** tỷ đồng.